TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2025/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Quốc D,** sinh năm 1976;
2. Bà **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số X, phường N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị L cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải cho đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/9/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ, ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị L đã thống nhất thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông bà xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân là do ông bà bất hòa trong việc gia đình, bất đồng quan điểm sống. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Quốc H (Nam) sinh ngày 29/8/2001, cháu Nguyễn Thị Ái N (Nữ), sinh ngày 21/11/2002 và

cháu Nguyễn Thị Kiều X (Nữ) sinh ngày 25/01/2006. Do các con chung đều đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung: Do ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc D tự nguyện chịu.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị L không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Do ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Quốc D tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002756 ngày 29/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cần Thơ thành lệ phí phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đương sự;
-TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV 1 – Cần Thơ;
- P.THADS KV1-Cần Thơ;
- UBND xã Trúc Sơn,
huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
(Số 54 ngày 21/11/2000);
- Lưu hồ sơ.

Văng Thị Ngọc Yến